

Bản án số: 74/2025/DS-ST

Ngày: 04-3-2025

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

2/ Bà Phạm Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2024/TLST-DS ngày 01/11/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Trụ sở: quận Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Lâm Quang B, bà Lê Thị Thu T, ông Nguyễn Khánh D; địa chỉ liên hệ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số C ngày 20/7/2024) (ông Lâm Quang B, bà Lê Thị Thu T, ông Nguyễn Khánh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H; sinh năm: 1985; nơi thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V) có ký với bà Nguyễn Thị Kim H 03 hợp đồng tín dụng vay vốn như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207186255974 (LD2220000540) giải ngân ngày 19/07/2022 tại Ngân hàng TMCP V cụ thể: Số tiền vay: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, lãi suất 23%/năm. Bà Nguyễn Thị Kim H đã thanh toán 94.711.744 đồng, trong đó, trả gốc: 53.656.613 đồng và trả

lãi: 41.055.131 đồng. Tạm tính đến hết ngày 04/3/2025, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ VPBank số tiền của hợp đồng này là 139.112.070 đồng, trong đó nợ gốc là 96.343.387 đồng và nợ lãi là 42.768.683 đồng (lãi trong hạn: 3.223.814 đồng, lãi quá hạn: 39.544.869 đồng).

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2304138911260 (LD2310500590) giải ngân ngày 15/04/2023 tại Ngân hàng TMCP V cụ thể: Số tiền vay: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; Lãi suất: 26%/năm. Bà Nguyễn Thị Kim H đã thanh toán là: 42.541.910 đồng. Trong đó, trả gốc: 20.758.721 đồng và trả lãi: 21.783.189 đồng. Tạm tính đến hết ngày 04/3/2025 bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ VPBank số tiền của hợp đồng này là 194.012.319 đồng, trong đó nợ gốc là 129.241.279 đồng, nợ lãi là 64.771.040 đồng (lãi trong hạn: 4.967.028 đồng, lãi quá hạn: 59.804.012 đồng).

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2107053963267 (LD2118700870) giải ngân ngày 06/07/2021 tại Ngân hàng TMCP V cụ thể: Số tiền vay: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; Lãi suất: 39%/năm. Số tiền mà bà Nguyễn Thị Kim H đã thanh toán là: 55.403.916 (Năm mươi lăm triệu bốn trăm lẻ ba ngàn chín trăm mười sáu) đồng, trong đó, trả gốc: 28.182.922 đồng và trả lãi: 27.220.994 đồng. Tạm tính đến hết ngày 04/3/2025, bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 20.398.553 đồng. Trong đó nợ gốc : là 11.817.078 đồng và nợ lãi là 8.581.475 đồng (lãi trong hạn: 417.104 đồng, lãi quá hạn: 8.164.373 đồng).

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà H né tránh, không trả. Do đó, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng nêu trên cho V tạm tính đến ngày 04/3/2025 tổng cộng là: 353.522.942 đồng. Trong đó, tổng nợ gốc là: 237.401.744 đồng; tổng nợ lãi là: 116.121.198 đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong các văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 05/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Khi thỏa thuận vay mượn, chỉ một mình bà H giao dịch, thỏa thuận và ký hợp đồng với VPB nên VPB chỉ yêu cầu cá nhân bà H chịu trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu chồng bà H là ông Phạm Đắc Hà liên đới trả. Do bà H chưa thanh toán hết nợ gốc nhưng đề nghị giảm lãi nên Ngân hàng không chấp nhận. Do bà H vi phạm việc thanh toán nên yêu cầu bà H phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim H trình bày tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Bà H xác nhận có ký 3 hợp đồng vay nợ hình thức tín chấp với ngân hàng TMCP V và còn nợ Ngân hàng số tiền như nguyên đơn trình bày. Thời điểm vay tiền Ngân hàng, bà và ông Phạm Đắc H1 đã ly thân, mỗi người sống một nơi và độc lập về kinh tế. Bà vay mượn tiền Ngân hàng để kinh doanh riêng, không sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt gia đình và ông Hà cũng không biết, không chi xài chung và không liên quan về các khoản vay này. Do đó, cá nhân bà sẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện tại bà đang bị bệnh, không có thu nhập nên không có khả năng trả một lần toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng. Bà đề nghị Ngân hàng xem xét miễn, giảm lãi

cho bà. Về khoản nợ gốc, bà xin được trả dần. Khi nào đi làm, có thu nhập bà sẽ trả dần hàng tháng cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ký giữa bà Nguyễn Thị Kim H và Ngân hàng TMCP V, thông báo thu hồi nợ trước hạn, căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải, bà H xác nhận có ký 3 hợp đồng với nguyên đơn và còn nợ số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Bà H và ông Phạm Đắc Hà cũng xác nhận bà H sử dụng khoản vay cho cá nhân, không liên quan ông Hà. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (nguyên đơn) tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim H. Bị đơn có nơi thường trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H và ông Phạm Đắc H1 cùng thống nhất trình bày: Số tiền bà H vay mượn của nguyên đơn là sử dụng cho mục đích kinh doanh, tiêu dùng cá nhân của bà H, không sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt gia đình, ông H1 không biết và không sử dụng số tiền này vì ông H1 và bà H đã ly thân, sống riêng từ năm 2021 và ly hôn vào tháng 3 năm 2024. Bà H xác nhận sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà H trả nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới của ông H1. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa ông H1 vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn - bà Nguyễn Thị Kim H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 353.522.942 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 05/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ theo 03 hợp đồng tín dụng vay vốn, bao gồm: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207186255974 ngày 19/7/2022, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2304138911260 (LD2310500590) ngày 15/4/2023, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2107053963267 (LD2118700870) ngày 06/7/2022, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền với hạn mức tín dụng lần lượt theo các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số nêu trên là 150.000.000 đồng, 150.000.000 đồng và 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Tính đến ngày 04/3/2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 353.522.942 đồng. Trong đó, tổng nợ gốc là: 237.401.744 đồng; tổng nợ lãi là: 116.121.198 đồng. Cụ thể:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207186255974 (LD2220000540): Nợ gốc là 96.343.387 đồng và nợ lãi là 42.768.683 đồng (lãi trong hạn: 3.223.814 đồng, lãi quá hạn: 39.544.869 đồng).

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2304138911260 (LD2310500590): Nợ gốc là 129.241.279 đồng, nợ lãi là 64.771.040 đồng (lãi trong hạn: 4.967.028 đồng, lãi quá hạn: 59.804.012 đồng).

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2107053963267 (LD2118700870): Nợ gốc là 11.817.078 đồng và nợ lãi là 8.581.475 đồng (lãi trong hạn: 417.104 đồng, lãi quá hạn: 8.164.373 đồng).

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/3/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký là phù hợp với quy định các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.676.147 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.072.436 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002668 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 271, 273 và 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 353.522.942 (ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi hai) đồng. Trong đó, tổng nợ gốc là: 237.401.744 đồng; tổng nợ lãi tính đến ngày 04/3/2025 là: 116.121.198 đồng. Cụ thể:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2207186255974 (LD2220000540): Nợ gốc là 96.343.387 đồng và nợ lãi là 42.768.683 đồng (lãi trong hạn: 3.223.814 đồng, lãi quá hạn: 39.544.869 đồng).

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2304138911260 (LD2310500590): Nợ gốc là 129.241.279 đồng, nợ lãi là 64.771.040 đồng (lãi trong hạn: 4.967.028 đồng, lãi quá hạn: 59.804.012 đồng).

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LN2107053963267 (LD2118700870): Nợ gốc là 11.817.078 đồng và nợ lãi là 8.581.475 đồng (lãi trong hạn: 417.104 đồng, lãi quá hạn: 8.164.373 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 05/3/2025 bà Nguyễn Thị Kim H còn phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử.

1.2 Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.676.147 (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.072.436 (bảy triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002668 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

